

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi
mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030”
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 và Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Tỉnh ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Công văn số 7678/BNV-BTĐKTTW ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Phong trào thi đua của Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua theo Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; gắn kết chặt chẽ, thống nhất với Phong trào thi đua “Thúc đẩy tăng trưởng hai con số, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phát động tại Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 08/6/2026; bảo đảm không trùng lặp, không phát sinh thủ tục hành chính; thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ tại Công văn số 7678/BNV-BTĐKTTW.

2. Yêu cầu

Bám sát nội dung Quyết định số 1181/QĐ-TTg và Công văn số 7678/BNV-BTĐKTTW; kế thừa tối đa Kế hoạch số 184/KH-UBND; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ bổ sung, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm. Khi xét khen thưởng, mỗi thành tích chỉ đề nghị khen thưởng một lần theo điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.

II. MỐI QUAN HỆ VỚI KẾ HOẠCH SỐ 184/KH-UBND VÀ NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Xác định Phong trào thi đua “Thúc đẩy tăng trưởng hai con số, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030” được Ủy ban nhân dân tỉnh phát động tại Kế hoạch số 184/KH-UBND là hình thức tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Kế hoạch số 184/KH-UBND và Kế hoạch này là một chỉnh thể thống nhất.

2. Kế thừa toàn bộ mục đích, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu, đối tượng, nội dung phong trào, tiêu chí thi đua, hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng, giải pháp, trách nhiệm tổ chức thực hiện, thời gian, mốc sơ kết (năm 2028), tổng kết (năm 2030) đã quy định tại Kế hoạch số 184/KH-UBND; tiếp tục thực hiện, không ban hành lại.

3. Kế hoạch này bổ sung các nội dung, nhiệm vụ mới theo Quyết định số 1181/QĐ-TTg và Công văn số 7678/BNV-BTĐKTTW (Mục IV).

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục thực hiện triển khai Kế hoạch số 184/KH-UBND đã ban hành; cập nhật, bổ sung các nội dung mới tại Kế hoạch này; không ban hành kế hoạch triển khai mới.

5. Kết quả thực hiện Phong trào thi đua được sử dụng chung để đánh giá, sơ kết, tổng kết và đề nghị khen thưởng theo cả Phong trào thi đua của tỉnh và

Phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; bảo đảm mỗi thành tích chỉ đề nghị khen thưởng một lần.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG (KẾ HOẠCH SỐ 184/KH-UBND)

1. Mục tiêu, chỉ tiêu thi đua: thực hiện theo Mục II Kế hoạch số 184/KH-UBND, được cập nhật theo mục tiêu tổng quát và 50 chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đã tích hợp các chỉ tiêu Chính phủ giao cho tỉnh Thanh Hóa tại Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026); trọng tâm là phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt từ 11% trở lên, đưa Thanh Hóa đến năm 2030 trong nhóm những tỉnh dẫn đầu cả nước, một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Trường hợp có sự khác nhau giữa các chỉ tiêu tại Kế hoạch số 184/KH-UBND và Nghị quyết số 55/NQ-HĐND thì thực hiện theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND.

2. Đối tượng, thời gian: Thực hiện theo Mục III Kế hoạch số 184/KH-UBND; Phong trào thi đua triển khai từ năm 2026 đến hết năm 2030.

3. Nội dung phong trào: Tiếp tục thực hiện 08 nội dung thi đua tại Mục IV Kế hoạch số 184/KH-UBND, bảo đảm bao quát đầy đủ 08 nội dung thi đua tại Mục III Kế hoạch kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-TTg (thể chế; nguồn lực, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; quốc phòng, an ninh; kết cấu hạ tầng; nông thôn mới, giảm nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nền hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp; văn hóa, giáo dục, y tế; đối ngoại, hội nhập quốc tế).

IV. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG BỔ SUNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1181/QĐ-TTg VÀ CÔNG VĂN SỐ 7678/BNV-BTĐKTTW

1. Tổ chức các đợt thi đua cao điểm, thi đua chuyên đề

Hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức các đợt thi đua cao điểm, thi đua chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị và các chương trình, đề án, dự án trọng điểm (đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; tăng thu ngân sách; rà soát, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng; cải cách hành chính, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...); xác định rõ chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra, tiến độ và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân.

2. Bổ sung tiêu chí thi đua định lượng đối với doanh nghiệp

Bổ sung tiêu chí thi đua định lượng đối với doanh nghiệp theo Mục IV.1.d Kế hoạch kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-TTg: Tăng trưởng doanh thu bình quân từ 8-12%/năm; lợi nhuận tăng trưởng ổn định từ 5-10%/năm; nộp ngân sách tăng 5%/năm; năng suất lao động tăng từ 6-8%/năm; gắn với ứng dụng

khoa học, công nghệ, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

3. Áp dụng cơ chế khen thưởng “Về đích sớm”

Áp dụng cơ chế khen thưởng “Về đích sớm” để kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân hoàn thành sớm, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, nhiệm vụ; có mô hình, sáng kiến, giải pháp đột phá, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Việc khen thưởng thực hiện trong khuôn khổ khen thưởng theo phong trào thi đua và khen thưởng đột xuất, theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng; không phát sinh hình thức khen thưởng mới.

4. Về thước đo đánh giá và theo dõi tiêu chí ngành

Lấy mức độ hoàn thành các chỉ tiêu định lượng, kết quả, sản phẩm đầu ra và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thi đua; kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân theo quy định. Giao Sở Nội vụ theo dõi, cập nhật các tiêu chí thi đua theo ngành, lĩnh vực do các bộ ban hành (điểm 4 Công văn số 7678/BNV-BTĐKTTW) để hướng dẫn áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực)

Chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường. Gửi Kế hoạch này về Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) trước ngày 15/8/2026 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Bộ Nội vụ; tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Kế hoạch số 184/KH-UBND đã ban hành; cập nhật, bổ sung các nội dung tại Mục IV Kế hoạch này; tổ chức các đợt thi đua cao điểm, thi đua chuyên đề; áp dụng tiêu chí thi đua đối với doanh nghiệp và cơ chế khen thưởng “Về đích sớm”; không ban hành kế hoạch triển khai mới.

3. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 184/KH-UBND

Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đã được phân công tại Mục VII Kế hoạch số 184/KH-UBND, bổ sung nội dung mới tại Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc vận động; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030; tăng cường phát hiện, tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình, cách làm hiệu quả; thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội; kịp thời tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả Phong trào thi đua.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo theo Kế hoạch số 184/KH-UBND: Hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/11 để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương); không phát sinh chế độ báo cáo mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Hùng